TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **201**/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30-7-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Nguyễn Hoàng Ảnh

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Chinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 268/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn N; Sinh năm: 1998; Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Lê Thúy K; Sinh năm: 1996; Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn N trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Lê Thúy K tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 20/9/2018 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Kiên Giang. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, thường xảy ra cự cãi, không tôn trọng và nhường nhịn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, gay gắt không thể hàn gắn được nên đã ly thân khoảng 04 năm nay. Ông nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hôn nhân không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn với bà K.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Gia K1 sinh ngày 26/02/2019 hiện đang sống chung với bà K. Sau khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi con, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Hiện nay ông làm nghề Y và bán mật ong rừng. Kênh Youtube của ông tên Lang thang K2, công việc của ông là đăng clip và G trả tiền thông qua hình thức chuyển khoản. Hàng tháng thu nhập do G trả cho ông thấp nhất là 1.000 USD, quy đổi tiền Việt khoảng 25.000.000 đồng, tháng cao nhất có khi được 4000 – 5000 USD. Ngoài ra ông có thu nhập từ bán mật ong rừng, lượng khách ổn định, thu nhập tháng ít nhất khoảng 10.000.000 đồng, tháng nhiều nhất khoảng 30.000.000 đồng. Ông thường xuyên làm việc tại nhà, sống cùng với cha mẹ và em gái.

Bị đơn bà Lê Thúy K trình bày:

Về hôn nhân: Thống nhất lời trình bày của ông Nguyễn Văn N về việc bà và ông N tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn. Do mâu thuẫn không thể hòa giải, tình cảm vợ chồng không còn nên bà đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Gia K1 sinh ngày 26/02/2019 hiện đang sống chung với bà. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K1, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Hiện nay bà đang làm việc tại Công ty S ở quận A và kinh doanh online bán tã, sữa sỉ và lẻ. Lương công ty cơ bản từ 6.000.000 đến 7.000.000 đồng trả bằng hình thức chuyển khoản, doanh số bán hàng thì thêm 1.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng trả bằng tiền mặt. Tổng thu nhập hàng tháng từ Công ty từ 7.500.000 đến 10.000.000 đồng. Thu nhập từ việc kinh doanh online từ 10.000.000 đến 15.000.000 đồng. Thời gian làm việc Công ty từ 15 giờ đến 19 giờ hàng ngày, được nghỉ thứ Hai hàng tuần. Thời gian còn lại bà kinh doanh online tại nhà. Hiện nay bà và cháu K1 ở nhà trọ cùng anh chị và mẹ của bà, là nơi anh chị của bà kinh doanh thiết bị nha khoa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thúy K tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 20/9/2018 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Kiên Giang nên quan hệ hôn nhân giữa ông N và bà K là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Ông N yêu cầu được ly hôn với bà K do mâu thuẫn vợ chồng gay gắt, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục. Bà K xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải hàn gắn nên đồng ý ly hôn. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa ông N và bà K đã trầm trọng, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông N về việc xin ly hôn với bà K.

[3] Về con chung: Vợ chồng ông N, bà K có một con chung tên Nguyễn Gia

K1 sinh ngày 26/02/2019 hiện do bà K nuôi dưỡng. Ông N và bà K đều có nguyện vọng được nuôi con, tuy nhiên xét thấy hiện nay cháu K1 vẫn còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc chu đáo của người mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy trong thời gian cháu K1 sống chung với bà K vẫn phát triển tốt, được học mẫu giáo và đạt tiêu chuẩn "Bé khỏe ngoan". Ông N trình bày thời gian qua bà K chăm sóc con không tốt nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh. Trên cơ sở xem xét điều kiện để phát triển về mọi mặt của con chung, đồng thời không làm thay đổi cuộc sống đã ổn định của cháu nên Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho bà K tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà K không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thống nhất trình bày là không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Ông N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn N xin ly hôn với bà Lê Thúy K.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia K1 sinh ngày 26/02/2019 cho bà K tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ông N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0001344 ngày 11/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông N, bà K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Bình Minh, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Ý